TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 28

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Bé giúp mẹ

Hôm nay là chủ nhật nên bé Mai được nghỉ học. Bé ở nhà quét sân và nhặt rau giúp mẹ. Mẹ nấu bữa trưa thật ngon cho cả nhà. Mẹ khen Mai chăm chỉ và ngoan ngoãn. Bé rất vui vì đã giúp được mẹ.

Đọc bài «Bé giúp mẹ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Bé Mai đã làm gì để giúp mẹ?

A. Quét sân và nhặt rau **B.** Đi chợ và nấu cơm

C. Tưới cây và rửa bát

Câu 3. Vì sao bé Mai rất vui?

A. Vì đã giúp được mẹ **B.** Vì được mẹ mua quà

C. Vì được đi chơi phố

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Bé giúp mẹ» có vần ay:

Tiếng có vần ay: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Mặt trời – bơi lội dưới hồ sen	
b) Con chim sâu – hót líu lo trên cành	
c) Bé Mai – giúp mẹ nhặt rau	
d) Đàn cá nhỏ – tỏa ánh nắng ấm áp	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..ôi sao

b) …..ắm hoa

c) …..ỉ hè

d) …..e nhạc

Bài 3. Điền vần an hay ang vào chỗ chấm:

a) hoa l.….

b) hát v.….

c) khoai l.….

d) đ.…. len

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) cẹo dẻo → …….

c) ghà mái → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Bé / cho / cây xanh. / tưới nước

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (líu lo, đỏ rực, chăm chỉ) điền vào chỗ chấm:

a) Bé Mai ……. giúp mẹ làm việc nhà.

b) Chú chim non hót ……. đón ngày mới.

c) Bông hoa hồng nở ……. trong vườn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 28

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	A	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «nay» mang vần ay.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) ngôi sao; b) ngắm hoa; c) nghỉ hè; d) nghe nhạc.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) hoa lan; b) hát vang; c) khoai lang; d) đan len.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái.

Bài 5.
Câu đúng: Bé tưới nước cho cây xanh.

Bài 6.
a) Bé Mai chăm chỉ giúp mẹ làm việc nhà. b) Chú chim non hót líu lo đón ngày mới. c) Bông hoa hồng nở đỏ rực trong vườn.